

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM GMO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM GMO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GMO SOFTWARE TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GMO SOFT

2. Mã số doanh nghiệp: 0110066758

3. Ngày thành lập: 20/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 12, ngách 55, ngõ 259 phố Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0388687490

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ hoạt động đấu giá)	8299
6.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
7.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
8.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
9.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209

10.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp. - Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web.... - Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,...) cho khách hàng.	6311
11.	Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
12.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
13.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	6810
14.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Tư vấn bất động sản (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	6820
15.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
16.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
17.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế logo	7410
19.	Hoạt động nhiếp ảnh (loại trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420

20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ chuyển giao công nghệ: Môi giới chuyển giao công nghệ, Tư vấn chuyển giao công nghệ, Đánh giá công nghệ, Thẩm định giá công nghệ, Giám định công nghệ, Xúc tiến chuyển giao công nghệ (loại trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	7490
21.	Xuất bản phần mềm (loại trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
22.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim, video (Loại trừ hoạt động sản xuất chương trình truyền hình, truyền hình thời sự - chính trị)	5911
23.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (loại trừ hoạt động báo chí, hoạt động phát hành chương trình truyền hình, truyền hình thời sự - chính trị)	5913
24.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Trừ xuất bản sách nhạc và bản nhạc)	5920
25.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - cung cấp dịch vụ Internet - Cung cấp dịch vụ viễn thông	6190
26.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN HIỆT	Việt Nam	Số nhà 250, đường Cách mạng tháng 10, Phường Châu Sơn, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	600.000.000	60,000	091005603	

2	NGUYỄN ĐỨC LÂM	Việt Nam	Thôn Can Vũ, Xã Việt Hùng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	400.000.000	40,000	125345534	
---	----------------	----------	--	-------------	--------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HIỆT

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *14/10/1988*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *091005603*

Ngày cấp: *15/04/2020*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Thái Nguyên*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 250, đường Cách mạng tháng 10, Phường Châu Sơn, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 250, đường Cách mạng tháng 10, Phường Châu Sơn, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội